TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-01-2025
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tăng Tài Thủ

2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1996, *có mặt*

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, *có mặt*

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Văn T do mai mối, tìm hiểu yêu thương nhau được khoảng 02 năm, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 06/10/2015.

C sống hạnh phúc đến tháng 9/2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh T không chung thuỷ trong đời sống vợ chồng, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng không được hạnh phúc và sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị N về nhà mẹ ruột ở, anh T có thường đến thăm con và đưa tiền tiếp chị lo cho con nhưng chị không nhận vì chị

đủ điều kiện lo cho con.

Chị N xác định tình cảm đối với anh T không còn, nên xin ly hôn.

Về con chung: Chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 16/10/2023 và Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 07/11/2015. Khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung đến khi thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay 02 con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N hiện đang làm thuê với mức thu nhập 200.000đ/ngày chung chỗ làm với anh T có mức thu nhập 300.000đ/ngày.

Tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T thống nhất lời trình bày của chị Huỳnh Thị N về thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, chung sống có 02 con chung và thời gian sống ly thân như chị N trình bày là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị N trình bày không chung thuỷ trong đời sống vợ chồng là chỉ đúng 1 phần, vì anh chỉ nhắn tin qua lại với nhau.

Từ khi ly thân đến nay chị N và 02 con chung về nhà mẹ ruột của chị N sống, anh có thường xuyên đến thăm con, có mua sữa, cho tiền con đi học và nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng chị N không đồng ý.

Nay chị N xin ly hôn anh T không đồng ý vì còn tình cảm.

Về con chung: nếu phải ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 16/10/2023 và Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 07/11/2015 đến khi thành niên và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh đang làm thuê với múc thu nhập 300.000đ/ngày chung chỗ làm với chị N có thu nhập 200.000đ/ngày.

Tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn: do anh T không chung thuỷ trong hôn nhân nên không còn tình cảm với anh T. Về hôn nhân yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 16/10/2023 và Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 07/11/2015 đến khi thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: về nguyên nhân ly hôn không như chị N trình bày, anh có nhắn tin với người phụ nữ khác cho vui do tò mò chứ không có mục đích gì khác. Do còn tình cảm với chị N nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: trường hợp phải ly hôn anh đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 16/10/2023 và Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 07/11/2015 cho chị N nuôi dưỡng đến khi thành niên và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 16/10/2023 và Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Huỳnh Thị N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị N và anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn chị N cho rằng anh T không chung thuỷ trong đời sống vợ chồng, thường xuyên nhắn tin liên lạc qua điện thoại với người phụ nữ khác dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, nhiều lần chị khuyên nhưng vẫn không từ bỏ. Về phía anh T xác định anh chỉ nhắn tin cho vui chứ không có ý định ngoại tình, anh có giải thích nhưng không được sự tin tưởng của chị N. Do anh T vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh chị có thời gian dài tìm hiểu đi đến hôn nhân, nhưng trong thời gian chung sống vẫn không bao dung và tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã sống ly thân. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình lo tương lai con chung nhưng chị N vẫn kiên quyết ly hôn. Mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 16/10/2023 và Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 07/11/2015. Chị N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Cháu K hiện dưới 36 tháng tuổi còn cháu N1 đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với chị N, đồng thời trong thời gian anh chị sống ly thân 02 con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng khi ly hôn. Do đó, cần giao cháu K và cháu N1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4, 5, 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 254, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh K, sinh ngày 16/10/2023 và Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh ngày 07/11/2015 cho chị Huỳnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn T, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm nộp án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0005831 ngày 03/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Khúc Thị Hồng